

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: 1242/UBND-CNXD
V/v bổ sung các khu vực khai thác khoáng sản vào Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 3 năm 2020

Kính gửi: Thường trực HĐND tỉnh

Thực hiện Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, UBND tỉnh đề nghị Thường trực HĐND tỉnh xem xét, cho ý kiến về việc bổ sung 02 khu vực khai thác đá làm vật liệu xây dựng (Khu vực mở rộng mỏ đá Trì Bình, thôn Trì Bình, xã Bình Nguyên, huyện Bình Sơn và Khu vực mở rộng mỏ đá An Hội, thôn An Hội Nam 2, xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa) và 01 mỏ đất đồi tổ dân phố Nước Rạc, thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà vào Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, cụ thể như sau:

1. Sự cần thiết

- Hiện nay, nhiều dự án có quy mô lớn trên địa bàn huyện Bình Sơn đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư và kêu gọi đầu tư như: Dự án Nhà máy thép Hòa Phát Dung Quất mở rộng, các dự án của Tập đoàn FLC, dự án Nhà máy lọc dầu Dung Quất mở rộng, dự án mở rộng cảng PTSC Dung Quất, dự án điện khí Mỏ khí Cá Voi Xanh,... Và thành phố Quảng Ngãi là đô thị loại II, cần phải đầu tư xây dựng để hoàn thiện các công trình hạ tầng đô thị, hạ tầng giao thông, các khu dân cư, khu đô thị trên địa bàn thành phố, nên nhu cầu về đá xây dựng để cung cấp cho 02 địa phương này và các địa bàn lân cận như: Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Mộ Đức, Sơn Hà,... là rất lớn.

- Trên địa bàn huyện Sơn Hà nói chung và thị trấn Di Lăng (huyện Sơn Hà) nói riêng đang triển khai xây dựng các công trình có quy mô lớn như: Cầu Sông Rin; Kè đường giao thông liên huyện (ĐT623) dọc Sông Rin; Kè chống sạt lở suối Tà Mang; khu dân cư Cà Tu,... và một số dự án khác đang chuẩn bị đầu tư xây dựng, nhu cầu về đất san lấp cho các công trình này là rất lớn. Tuy nhiên, qua rà soát Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng

sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 và được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 546/QĐ-UBND ngày 09/8/2017 thì trên địa bàn huyện Sơn Hà có 01 mỏ đất đồi tại Bãi Ruộng Viềng, xã Sơn Thành được quy hoạch với diện tích khoảng 5,8 ha. Vị trí mỏ đất cách xa trung tâm thị trấn Di Lăng khoảng 20 km, chi phí vận chuyển đến các công trình tại thị trấn Di Lăng lớn, làm tăng chi phí đầu tư xây dựng công trình.

Để đáp ứng nhu cầu đất, đá làm vật liệu xây dựng của thị trường ngày càng tăng, đồng thời tạo điều kiện cho các doanh nghiệp có cơ sở định hướng đầu tư, nâng cấp máy móc thiết bị, tăng công suất khai thác, đảm bảo sản xuất ổn định, lâu dài và đón đầu các dự án có quy mô lớn trên địa bàn tỉnh trong thời gian đến; đảm bảo nguồn cung vật liệu xây dựng phục vụ thi công các công trình trên địa bàn tỉnh, góp phần xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh thì việc bổ sung 02 khu vực khai thác đá và 01 mỏ đất đồi làm vật liệu xây dựng nêu trên vào Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 là cần thiết.

2. Đánh giá hiện trạng khu vực đề nghị bổ sung quy hoạch

a) Khu vực mở rộng mỏ đá Trì Bình, thôn Trì Bình, xã Bình Nguyên, huyện Bình Sơn:

- Về hiện trạng: Khu vực mỏ đá có địa hình dạng đồi núi thấp, trên bề mặt chủ yếu là cây keo và bụi cây dại, phía Bắc tiếp giáp với mỏ đá Trì Bình (vị trí 2) đã được cấp phép khai thác cho Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư An Phú Vinh Quảng Ngãi tại Giấy phép số 52/GP-UBND ngày 25/7/2016 của UBND tỉnh, phía Tây tiếp giáp với mỏ đá Trì Bình (vị trí 1) đã được cấp phép khai thác cho Công ty TNHH MTV NBB Quảng Ngãi tại Quyết định số 2124/QĐ-UBND ngày 17/12/2012.

- Về di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh: Khu vực này không nằm trong vùng bảo vệ được xếp hạng di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh của tỉnh.

- Về quy hoạch đất rừng: Khu vực mỏ đá có khoảng 2,8 ha thuộc quy hoạch đất rừng sản xuất, hiện trạng là rừng trồng. Để bổ sung mỏ đá vào quy hoạch cần thực hiện bổ sung phần diện tích đất này vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện Bình Sơn, thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sản xuất sang mục đích khác theo quy định.

- Về khu vực cấm hoạt động khoáng sản: Khu vực mỏ đá không nằm trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1281/QĐ-UBND ngày 13/8/2018.

- Về quốc phòng: Không ảnh hưởng đến lĩnh vực quốc phòng.

b) Khu vực mỏ rộng mỏ đá An Hội, thôn An Hội Nam 2, xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa:

- Về hiện trạng: Khu vực có diện tích khoảng 6,6 ha, có dạng địa hình là đồi núi thấp, trên bề mặt chủ yếu là cây keo và bụi cây dại, phía Đông, phía Bắc và phía Nam tiếp giáp với mỏ đá An Hội, thôn An Hội Nam 2, xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa đã được UBND tỉnh cấp phép khai thác cho Công ty TNHH Đại Long tại Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 10/11/2009.

- Về di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh: Khu vực này không nằm trong vùng bảo vệ được xếp hạng di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh của tỉnh.

- Về quy hoạch đất rừng: Khu vực đề nghị bổ sung quy hoạch có diện tích 6,6 ha thuộc quy hoạch đất rừng sản xuất, hiện trạng là rừng trồm keo. Đề bổ sung mỏ đá vào quy hoạch cần thực hiện bổ sung phần diện tích đất này vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện Tư Nghĩa, thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng rừng san mục đích khác theo quy định.

- Về khu vực cấm hoạt động khoáng sản: Khu vực mỏ đá không nằm trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1281/QĐ-UBND ngày 13/8/2018.

- Về quốc phòng: Không ảnh hưởng đến lĩnh vực quốc phòng, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh thống nhất chủ trương bổ sung vào quy hoạch khai thác khoáng sản.

c) Khu vực mỏ đất đồi tò dân phố Nước Rạc, thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà:

- Về di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh: Khu vực mỏ đất đề nghị bổ sung quy hoạch không có di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh.

- Về quy hoạch đất rừng: Đối chiếu với kết quả rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 3 loại rừng trên địa bàn tỉnh đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2480/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 thì khu vực mỏ đất đề nghị bổ sung quy hoạch tại TDP Nước Rạc, thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà không ảnh hưởng đến diện tích đất quy hoạch lâm nghiệp.

- Về khu vực cấm hoạt động khoáng sản: Khu vực mỏ đất đề nghị bổ sung quy hoạch không nằm trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1281/QĐ-UBND ngày 13/8/2018.

- Về quốc phòng: Hiện trạng khu vực mỏ đất đề nghị bổ sung quy hoạch không ảnh hưởng đến lĩnh vực quốc phòng.

3. Nội dung đề nghị bổ sung quy hoạch

a) Khu vực mở rộng mỏ đá Trì Bình, thôn Trì Bình, xã Bình Nguyên, huyện Bình Sơn:

- Tên mỏ đá đề nghị mở rộng: Mỏ đá Trì Bình, thôn Trì Bình, xã Bình Nguyên, huyện Bình Sơn.
- Diện tích mở rộng: 9,5 ha, được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ như sau:

Điểm góc	Tọa độ VN 2000	
	X(m)	Y(m)
Diện tích 9,5 ha		
M4	1.699.250,73	575.768,31
M3	1.699.115,01	575.751,13
M2	1.699.100,86	575.799,09
M1	1.699.200,69	575.833,87
M10	1.699.160,73	575.885,07
M9	1.698.974,33	576.063,11
M8	1.698.966,25	576.198,17
M7	1.699.086,19	576.240,19
A	1.699.050,25	576.288,24
B	1.698.898,63	576.231,00
C	1.698.886,08	575.850,10
D	1.699.188,00	575.623,00
E	1.699.245,00	575.752,00

- Trữ lượng sẽ được chuẩn xác trong quá trình lập hồ sơ thăm dò.

b) Khu vực mở rộng mỏ đá An Hội, thôn An Hội Nam 2, xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa:

- Tên mỏ đá đề nghị mở rộng: Mỏ đá An Hội, thôn An Hội Nam 2, xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa (mỏ đá An Hội)
- Diện tích mở rộng: 6,6 ha, được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ như sau:

Điểm góc	Tọa độ VN 2000	
	X(m)	Y(m)
Diện tích 6,6 ha		

A	1.668.146,57	579.493,80
B	1.667.855,34	578.995,38
C	1.667.337,53	579.160,49
M3	1.667.406,29	579.300,44
M4	1.667.599,51	579.076,78
M5	1.667.957,65	579.170,70
M1	1.668.052,09	579.514,22

- Trữ lượng sẽ được chuẩn xác trong quá trình lập hồ sơ thăm dò.

c) Khu vực mỏ đất đồi tảo dân phố Nước Rạc, thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà:

- Tên mỏ đất: Mỏ đất TDP Nước Rạc, thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà.

- Diện tích: 10,1229 ha, được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ như sau:

Điểm góc	Tọa độ VN 2000	
	X(m)	Y(m)
Diện tích 10,1229 ha		
M1	1.665.431	549.993
M2	1.665.406	550.236
M3	1.665.368	550.412
M4	1.665.121	550.350
M5	1.665.247	549.913

- Trữ lượng sẽ được chuẩn xác trong quá trình lập hồ sơ thăm dò.

Đề nghị Thường trực HĐND tỉnh xem xét, thống nhất./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường;
- UBND các huyện: Bình Sơn, Tư Nghĩa, Sơn Hà;
- VPUB: CVP, PCVP, NNTN, CB-TH;
- Lưu: VT, CNXD (Vũ132).



Trần Ngọc Căng